

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2020/DS-PT
Ngày: 07-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu
Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 352/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Bé N1, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn B, sinh năm 1982 và bà Bùi Ngọc B1, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị Bé N1 trình bày:

Vào năm 2017, ông bà có cho ông B và bà B1 vay số tiền 600.000.000 đồng, ông B và bà B1 đóng tiền lãi đầy đủ. Đến ngày 29/5/2019 âm lịch (âm lịch viết tắt

AL), hai bên thỏa thuận bà B1 viết lại biên nhận nợ 600.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng và hẹn ngày 29/8/2019 AL trả 300.000.000 đồng, ngày 29/12/2019 AL trả hết số tiền 300.000.000 đồng nhưng ông B và bà B1 không thực hiện. Còn tiền lãi, vợ chồng ông B trả được tháng 6 năm 2019 nhưng vợ chồng ông B nói trả được 03 tháng tiền lãi đến tháng 8 năm 2019, ông bà cũng đồng ý. Nay ông bà yêu cầu ông B, bà B1 trả tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/8/2019 AL đến ngày xét xử.

Tại bản tường trình ngày 19/02/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Ngô Văn B và bà Bùi Ngọc B1 trình bày: Năm 2017, ông bà có vay của ông N, bà N1 400.000.000 đồng; năm 2018 vay tiếp 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, ông bà trả lãi đầy đủ. Đến năm 2019 do làm ăn thua lỗ nên viết lại biên nhận ngày 29/5/2019 AL, lãi suất giảm còn 1%/tháng và ông bà trả lãi từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019 với số tiền 18.000.000 đồng thì ngưng do gia đình gặp khó khăn. Ông bà thừa nhận còn nợ ông N, bà N1 số tiền 600.000.000 đồng và xin trả dần mỗi mùa lúa 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, về phần lãi phát sinh do khó khăn về kinh tế nên ông bà xin không trả nữa.

Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1.
2. Buộc ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 có nghĩa vụ trả ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 số tiền 644.800.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng), theo quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 phải chịu 29.792.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (theo quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh).

Ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại 14.858.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N, bà N1 đã nộp theo biên lai số 0000789 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 26/5/2020, bị đơn ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 kháng cáo không đồng ý tiếp tục trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn và xin trả dần mỗi mùa lúa 50.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn hoàn trả 600.000.000 đồng vốn vay và 44.800.000 đồng tiền lãi (theo quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh). Bị đơn ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý tiếp tục trả lãi theo yêu cầu của ông N, bà N1 và xin trả dần mỗi mùa lúa 50.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 600.000.000 đồng còn nợ ông N, bà Bé N1 vì thời gian qua ông bà làm ăn thất bại, nuôi cá lồ hơn 01 tỷ đồng, nuôi heo thì bị dịch bệnh Châu Phi thiêu hủy gần 500 con heo chuẩn bị xuất chuồng chứ không phải ông bà cố ý kỳ kèo hay giựt tiền của ông N, bà N1.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 600.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý tiếp tục trả tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn và xin trả dần mỗi mùa lúa 50.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 600.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông B, bà B1 được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1. Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Tân Thạnh nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Xét kháng cáo của ông B, bà B1: ông B và bà B1 kháng cáo không đồng ý tiếp tục trả tiền lãi theo yêu cầu của ông N, bà N1 và xin trả dần mỗi mùa lúa 50.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 600.000.000 đồng còn nợ ông N và bà N1 vì thời gian qua ông bà làm ăn thất bại, nuôi cá lồ hơn 01 tỷ đồng, nuôi heo thì bị dịch bệnh Châu Phi thiêu hủy gần 500 con heo chuẩn bị xuất chuồng chứ không phải ông bà cố ý kỳ kèo hay giựt tiền của ông N, bà N1.

Xét thấy: ông N, bà N1 và ông B, bà B1 đều thống nhất ngày 29/5/2019 âm lịch (âm lịch viết tắt AL), hai bên thỏa thuận bà B1 viết lại biên nhận nợ 600.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng và hẹn ngày 29/8/2019 AL trả 300.000.000 đồng, ngày 29/12/2019 AL trả 300.000.000 đồng còn lại nhưng ông B và bà B1 không thực hiện

theo thỏa thuận. Ông N và bà N1 khởi kiện yêu cầu ông B, bà B1 trả tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/8/2019 AL đến ngày Tòa án xét xử vụ án, trả tiền làm một lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N và bà N1 không đồng ý với yêu cầu xin miễn tiền lãi và yêu cầu xin trả dần của ông B, bà B1 vì ông N và bà N1 cho rằng ông B, bà B1 có tài sản nên có khả năng trả nợ một lần cho ông bà. Nhận thấy, ông N và bà N1 yêu cầu ông B và bà B1 trả lãi từ ngày 30/8/2019 âm lịch (nhằm ngày 28/9/2019) đến ngày Tòa án xét xử vụ án ngày 12/5/2020 là 07 tháng 14 ngày với lãi suất 1%/tháng theo thỏa thuận trong biên nhận nợ là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu xin trả dần tiền nợ của ông B, bà B1 không được ông N và bà N1 đồng ý, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An có sai sót trong việc tính tiền lãi và án phí bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn và chữ lót “thị” ở mục 3 phần họ tên bà Bùi Ngọc B1 nhưng ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/QĐ-SCBSQĐ sửa chữa, bổ sung về việc tính nhầm tiền lãi, án phí bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn và tên của bà Bùi Ngọc B1 tại mục 3 phần quyết định của bản án gửi cho cấp phúc thẩm trước khi mở phiên tòa nên được cấp phúc thẩm chấp nhận và điều chỉnh lại tại phần quyết định của bản án.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1.

2. Buộc ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 có nghĩa vụ trả ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 số tiền 644.800.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 phải chịu 29.792.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị Bé N1 không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại 14.858.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N, bà N1 đã nộp theo biên lai số 0000789 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn B, bà Bùi Ngọc B1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000922 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000921 cùng ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An sang thi hành án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến